

Số: **4917** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **29** tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Các Thủ trưởng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TKNL(2).



**Trần Tuấn Anh**



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI  
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4917 /QĐ-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**I. MỤC TIÊU**

Triển khai Chương trình hành động của Bộ Công Thương Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Kế hoạch hành động).

**II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2017 - 2020**

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Kế hoạch hành động và các mục tiêu phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển bền vững ngành Công Thương.

b) Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững và sản xuất tiêu dùng bền vững ngành Công Thương. Từng bước đưa nội dung giáo dục phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống đào tạo, bồi dưỡng trong ngành Công Thương.

c) Tăng cường năng lực cho các địa phương, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện, lồng ghép, giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững và sản xuất tiêu dùng bền vững ngành Công Thương.

d) Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển ngành Công Thương.

đ) Nghiên cứu, triển khai thí điểm các giải pháp thực hiện phát triển bền vững, sản xuất tiêu dùng bền vững:

- Thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững;

- Xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường;

- Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam theo hướng bền vững;

- Thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện lối sống bền vững;

- Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.

e) Giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

- Chậm nhất ngày 30 tháng 11 hàng năm, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty thuộc Bộ báo cáo tình hình thực hiện các Kế hoạch hành động của đơn vị mình gửi Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo.

- Đến năm 2020, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2017 - 2020 Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu về các mục tiêu phát triển bền vững ngành Công Thương.

## 2. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030

a) Triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững và sản xuất tiêu dùng bền vững ngành Công Thương đến năm 2030.

b) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu các mục tiêu phát triển bền vững, cơ chế thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững; vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về các mục tiêu phát triển bền vững; công khai thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để chia sẻ với các bên liên quan nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu này và để phục vụ công tác hoạch định chính sách.

d) Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Công Thương để phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

đ) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.

e) Thúc đẩy triển khai ứng dụng, nhân rộng các giải pháp thực hiện phát triển bền vững, sản xuất tiêu dùng bền vững giai đoạn 2017 - 2020.

g) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giám sát, đánh giá, báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Đến năm 2025, thực hiện đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2021 - 2030 kết quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Đến năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững kết hợp với đánh giá kết quả thực hiện Báo cáo Việt Nam 2035 và chuẩn bị xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững cho thời kỳ tiếp theo.

3. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, sản xuất tiêu dùng bền vững theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Triển khai thực hiện**

Căn cứ vào các nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch hành động và các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2, Tổng cục Quản lý thị trường, các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Viện nghiên cứu, các đơn vị sự nghiệp, các Sở Công Thương và doanh nghiệp trong ngành Công Thương (sau đây gọi tắt là đơn vị) xây dựng kế hoạch hàng năm, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nhiệm vụ và các đề án, chương trình của Kế hoạch hành động này.

#### **2. Giám sát – Đánh giá – Báo cáo**

a) Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ hàng năm (trước 30 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và các chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững để tổng hợp, báo cáo.

b) Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững là đầu mối, chủ trì, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình của Kế hoạch hành động; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động; theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu Phát triển bền vững và các đề án, chương trình nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động đề xuất gửi Bộ Công Thương thông qua Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

### 3. Kinh phí thực hiện

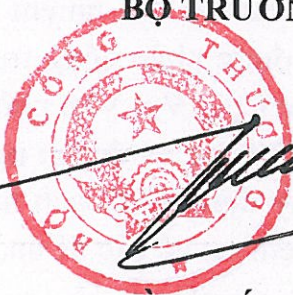
a) Các đơn vị chủ động huy động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn vốn nước ngoài, bao gồm nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn khác.

c) Kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động lồng ghép trong kế hoạch ngân sách hàng năm của đơn vị mình gửi Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp hoặc cơ quan tài chính, kế hoạch của địa phương (đối với Sở Công Thương) để xem xét, tổng hợp theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC 1**

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4917 /QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**I. NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Mục tiêu số 2, điểm 3, mục b Hiệu chỉnh và ngăn ngừa các rào cản thương mại và biện pháp làm méo mó thị trường nông nghiệp thế giới cho phù hợp với nhiệm vụ của Vòng đàm phán Phát triển Đô- ha, bao gồm loại bỏ tất cả các hình thức trợ giá xuất khẩu nông nghiệp và các biện pháp xuất khẩu có ảnh hưởng tương tự.	Vụ Chính sách thương mại đa biên.	Các đơn vị có liên quan.	2017-2020
2	Mục tiêu số 7, điểm 7.1: Đến năm 2020, cơ bản 100% hộ gia đình được tiếp cận với điện; đến năm 2025 đạt 100%; đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VII điều chỉnh. Khi cần thiết, tiếp tục rà soát lại Quy hoạch điện VII điều chỉnh để đề xuất phương án phát triển năng lượng điện theo hướng bền vững hơn.</li> <li>- Xây dựng lộ trình triển khai Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> <li>- Ban hành chính sách hỗ trợ linh hoạt phù hợp với đặc thù của từng địa phương để sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho người nghèo trong tiếp cận và sử dụng năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điều tiết điện lực;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, hệ thống điện độc lập, phân tán thay vì kéo điện lưới cho các khu vực hiện chưa có điện để đảm bảo hiệu quả đầu tư sử dụng, tăng nhanh tỷ lệ tiếp cận điện và tạo cơ hội phát triển xanh cho các khu vực này.</li> <li>- Huy động các tổ chức xã hội, đặc biệt tổ chức khoa học - công nghệ tham gia các sáng kiến, tổ chức và giám sát thực hiện các quy hoạch và chiến lược nói trên.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	
3	<p><b>Mục tiêu 7.2 : Đến năm 2030, tăng đáng kể tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp của quốc gia, cụ thể đạt 31% vào năm 2020 và đạt 32,3% vào năm 2030</b></p>			
3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VII điều chỉnh và Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.</li> <li>- Huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển nguồn năng lượng tái tạo; hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho năng lượng tái tạo; chính sách tạo điều kiện cho mọi tổ chức, cá nhân có thể tham gia đầu tư, vừa là người tiêu dùng, vừa là nhà sản xuất và hưởng lợi từ phát triển năng lượng tái tạo.</li> <li>- Thực hiện đa dạng hóa nguồn nhiên liệu, năng lượng sơ cấp cung cấp cho sản xuất điện.</li> <li>- Ưu tiên đầu tư và sử dụng năng lượng tái tạo trong phát triển ngành năng lượng, làm cơ sở cho xây dựng, thúc đẩy phát triển thị trường năng lượng tái tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điều tiết điện lực;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Vụ Dầu khí và Than;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020



STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu đãi về tín dụng đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.</li> <li>- Tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện tiếp cận với nghiên cứu và công nghệ năng lượng sạch, bao gồm cả năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và công nghệ nhiên liệu hóa thạch tiên tiến và sạch hơn, đồng thời xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghệ năng lượng sạch.</li> </ul>			
3.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cải cách thị trường điện theo hướng vận hành theo cơ chế thị trường; từng bước hình thành và vận hành thị trường năng lượng tái tạo; đảm bảo minh bạch giá điện, tính đúng, tính đủ giá điện sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điều tiết điện lực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện lực và Năng lượng tái tạo;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
4	<b>Mục tiêu 7.3: Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng; giảm tiêu thụ điện 10% so với kịch bản cơ sở</b>			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về định mức sử dụng năng lượng cho từng ngành; thực hiện kiểm toán năng lượng đối với mọi đối tượng sử dụng năng lượng.</li> <li>- Tăng cường phối kết hợp của các bộ, ngành trong việc giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng của bộ, ngành, lĩnh vực.</li> <li>- Xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận nguồn lực đầu tư dự án sử dụng hiệu quả năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>lượng và thực hiện các dự án sản xuất sạch hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thông tin cập nhật tình hình sử dụng năng lượng của các ngành/doanh nghiệp thông qua lồng ghép một số chỉ tiêu về sử dụng năng lượng trong Điều tra Doanh nghiệp hàng năm.</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đơn vị liên quan.</li> </ul>	
4.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phân đầu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm.</li> </ul>	Vụ Khoa học và Công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
5	<p><b>Mục tiêu 7.4: Đến năm 2030, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công nghệ để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người, đặc biệt cho các vùng kém phát triển, vùng sâu, vùng xa, vùng núi và hải đảo</b></p>			
5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hiệu quả Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013 - 2020.</li> <li>- Tăng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án năng lượng nông thôn, miền núi, hải đảo để góp phần phát triển kinh tế và xóa đói, giảm nghèo cho các khu vực này. Ưu tiên phát triển các nhà máy điện mới từ nguồn năng lượng tái tạo ở những khu vực chưa có điện lưới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Cục Điều tiết điện lực;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>- Bảo đảm huy động đủ nguồn vốn trong và ngoài nước đầu tư phát triển hệ thống điện năng đáp ứng nhu cầu phát triển, trong đó chú trọng các dự án đầu tư năng lượng tái tạo. Tăng đầu tư cho các dự án tăng hiệu quả sử dụng năng lượng tái tạo.</p> <p>- Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng mới và tái tạo để cấp cho các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Xây dựng cơ chế quản lý để duy trì và phát triển các nguồn điện ở những khu vực này.</p> <p>- Triển khai sáng kiến làng 100% năng lượng tái tạo để thúc đẩy nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng năng lượng tái tạo; đào tạo năng lực khoa học công nghệ.</p> <p>- Đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng; ưu tiên hợp tác với các nước láng giềng (Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc); sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng khai thác từ nước ngoài.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	
5.2	<p>- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới, nhất là trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò dầu khí, than; sắp xếp lại các cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, đào tạo theo hướng vừa tập trung, vừa chuyên sâu; phát triển đồng bộ tiềm lực khoa học - công nghệ, ứng dụng và cải tiến công nghệ nước ngoài, tiến tới sáng tạo công nghệ mới trong ngành năng lượng của Việt Nam.</p>	<p>Vụ Khoa học và công nghệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Vụ Dầu khí và Than;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6	<p>Mục tiêu 8.4: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với Khung Chương trình 10 năm về Sản xuất và Tiêu dùng bền vững của Việt Nam</p>			
6.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững; thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.</li> <li>- Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải. Cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển sang các công nghệ sạch, tái sử dụng và tái chế chất thải, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm.</li> <li>- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững; thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; thực hiện lối sống xanh, lối sống bền vững theo hướng giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.</li> </ul>	<p>Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;</li> <li>- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Vụ Thị trường trong nước;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
6.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, dân hạn chế những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.</li> <li>- Lồng ghép các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển quốc gia, ngành và địa phương.</li> </ul>	<p>Vụ Kế hoạch.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Công nghiệp;</li> <li>- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6.3	Nghiên cứu, xây dựng các chính sách khuyến khích ưu đãi, hỗ trợ trong đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường;	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường.	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Cục Công nghiệp; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020
6.4	Tổ chức thực hiện chương trình Đổi mới sinh thái	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Cục Công nghiệp; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020
6.5	Tổ chức thực hiện Chương trình phát triển chuỗi cung ứng bền vững (ngành đồ uống, dệt may và da giày)	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Cục Công nghiệp; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
7	<p>Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ hướng tới sự bền vững, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp</p>			
7.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Duy trì tăng trưởng công nghiệp bền vững, xây dựng nền “công nghiệp xanh”.</li> <li>- Từng bước điều chỉnh mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chủ yếu dựa trên số lượng sang dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả, đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp.</li> <li>- Thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại; ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến. Điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.</li> <li>- Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là nhóm sản phẩm cơ khí, hóa chất, điện tử viễn thông phục vụ sản xuất công nghiệp, đồng thời tham gia mạng lưới sản xuất toàn cầu.</li> </ul>	Cục Công nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Kế hoạch;</li> <li>- Cục Hóa chất;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
7.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất sạch.</li> <li>- Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất đối với những ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ.</li> </ul>	Vụ Khoa học và Công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục ATMT;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
8	<b>Mục tiêu 9.3 điểm b</b> - Hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị. - Nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng trong chuỗi giá trị.	- Vụ Thị trường trong nước.	- Vụ Pháp chế; - Cục Xúc tiến thương mại; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020
9	<b>Mục tiêu 10.5 điểm b triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia</b> - Chủ động, tích cực tham gia điều chỉnh và xây dựng các quy tắc và luật lệ tại các tổ chức, diễn đàn mà Việt Nam là thành viên, trước hết là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). - Thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết gia nhập WTO và tích cực tham gia Vòng đàm phán Đô-ha của WTO cũng như các vòng đàm phán đa phương tiếp theo.	Vụ Chính sách thương mại đa biên.	Các đơn vị có liên quan.	2017-2020
10	<b>Mục tiêu 12.1: Thực hiện Khung chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững theo cam kết quốc tế</b>			
10.1	- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững. - Chương trình quản lý hiệu suất năng lượng, phương tiện thiết bị	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.	- Vụ Khoa học và công nghệ; - Cục Xúc tiến thương mại; - Vụ Thị trường	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>sử dụng năng lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình khuyến khích thúc đẩy chuyển đổi thị trường phương, tiện thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao.</li> <li>- Xây dựng Chương trình phát triển các kênh phân phối, sản phẩm thân thiện với môi trường; xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá và chứng nhận hệ thống phân phối xanh.</li> <li>- Xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng quốc gia các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, trong đó ưu tiên sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, cung ứng.</li> <li>- Huy động hỗ trợ của quốc tế cho việc tăng cường năng lực khoa học và công nghệ hướng tới các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững</li> </ul>		<p>trong nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	
10.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam theo hướng bền vững.</li> </ul>	Cục Xúc tiến Thương mại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Xuất nhập khẩu;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
10.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng quốc gia các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, trong đó ưu tiên sản phẩm, hàng hóa do doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất, cung ứng.</li> <li>- Thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện lối sống bền vững</li> </ul>	Vụ Thị trường trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục ATMT;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020



STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
11	<b>Mục tiêu 12.2 điểm b</b>			
11.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng phương thức tiếp cận vòng đời sản phẩm trong triển khai các hoạt động đổi mới sinh thái tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, phòng ngừa và giảm thiểu chất thải.</li> <li>- Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Dầu khí và Than;</li> <li>- Cục Công thương địa phương;</li> <li>- Cục Công nghiệp;</li> <li>- Vụ Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
11.2	Triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp (CCN) và hoạt động tại CCN theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ; phòng ngừa giảm thiểu phát thải, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường.	Cục Công thương Địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;</li> </ul>	2017-2020
11.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch.</li> </ul>	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Cục ATMT;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
11.4	- Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài; hạn chế, kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu tài nguyên thô và đến năm 2020, chấm dứt xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến sâu;	Vụ Dầu khí và Than.	- Cục Công nghiệp; - Cục Xuất nhập khẩu. - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020
12	<b>Mục tiêu 12.3 điểm b: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lượng thực tính theo đầu người và giảm tồn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tồn thất sau thu hoạch</b>			
	- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiên tiến xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp. - Áp dụng một số công cụ kinh tế để điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lý. - Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.	- Vụ Thị trường trong nước.	- Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững; - Báo Công Thương; - Tạp chí Công Thương; - Sở Công Thương; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	2017-2020
13	<b>Mục tiêu 12.4 điểm a: Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường</b>			
13.1	- Ban hành chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000;	Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường	- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	các quy định về hướng dẫn sử dụng hạn ngạch phát thải và hình thành thị trường chuyển nhượng hạn ngạch phát thải; quy định về kiểm toán chất thải.	công nghiệp.	bền vững; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	
13.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nghiêm chế độ đăng ký hoạt động hóa chất, đặc biệt là đối với hóa chất độc hại.</li> <li>- Xây dựng năng lực phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.</li> <li>- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về an toàn hóa chất, kết hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.</li> </ul>	Cục Hóa chất.	Cục ATMT; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	
14	<b>Mục tiêu 17.1: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững</b>	Vụ Chính sách Đa thương mại và Thương mại biên.	Cục Phòng vệ thương mại; - Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững; - Cục Xúc tiến thương mại;	2017-2020
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xúc tiến hệ thống thương mại đa phương, cởi mở, không phân biệt đối xử, công bằng và dựa trên luật pháp quốc tế trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới, bao gồm cả việc thúc đẩy kết thúc đàm phán Chương trình nghị sự phát triển Doha</li> <li>- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).</li> <li>- Tích cực tham gia Vòng đàm phán Đô-ha của WTO và các vòng đàm phán đa phương tiếp theo</li> <li>- Chủ động, tích cực tham gia điều chỉnh và xây dựng các quy tắc và luật lệ tại các tổ chức, diễn đàn Việt Nam là thành viên.</li> </ul>		- Cục Xúc tiến thương mại; - Sở Công Thương; - Các doanh nghiệp; - Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
15	<b>Mục tiêu 17.2: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trên 10%/năm</b>			
15.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến đối với các nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản, tận dụng các cơ hội thuận lợi về thị trường và giá cả để tăng giá trị xuất khẩu.</li> <li>- Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản.</li> <li>- Phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ.</li> <li>- Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển, tạo sự đột phá trong xuất khẩu.</li> <li>- Phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, khu vực và tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.</li> <li>- Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường của nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm hạn chế các rủi ro khi mới tham gia hội nhập thị trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Xuất nhập khẩu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Thị trường trong nước;</li> <li>- Vụ Thị trường châu Á – châu Phi;</li> <li>- Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ;</li> <li>- Cục Công nghiệp;</li> <li>- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;</li> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	2017-2020
15.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư tổ chức hệ thống nghiên cứu thị trường, tăng cường tiếp cận thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.</li> <li>- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại thị trường truyền thống; tạo bước đột phá mở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cục Xúc tiến thương mại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vụ Thị trường châu Á – châu Phi;</li> <li>- Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ;</li> </ul>	2017-2020

STT	Nội dung công việc	Cơ quan/ Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát huy và đẩy mạnh vai trò của các cơ quan xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành nghề trong việc tiếp cận thông tin về thị trường xuất khẩu.</li> <li>- Tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam tại thị trường nước ngoài.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Công Thương;</li> <li>- Các doanh nghiệp;</li> <li>- Các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan.</li> </ul>	



**PHỤ LỤC 2**  
**NHIỆM VỤ DO CÁC BỘ, NGÀNH CHỦ TRÌ,**  
**BỘ CÔNG THƯƠNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4917/QĐ-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2017*  
*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TT	Đơn vị của Bộ Công Thương tham gia phối hợp	Nhiệm vụ phối hợp thực hiện các mục tiêu trong Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ
1.	Vụ Kế hoạch	1.1; 1.2; 3.3; 5.7; 8.2; 8.5; 8.6; 11.1; 11.8; 11.9; 13.2; 17.3; 17.4
2.	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững	2.4; 8.2; 11.9; 12.7; 12.9; 13.1; 17.4
3.	Vụ Pháp chế	1.2; 1.3; 3.9; 5.7; 6.3; 8.5; 11.1; 12.6
4.	Vụ Khoa học và Công nghệ	2.1; 8.2; 9.4; 11.9; 13.1; 17.4
5.	Vụ Thị trường trong nước	2.1; 2.4; 3.9; 5.7
6.	Vụ Tổ chức cán bộ	8.6; 12.6; 13.2
7.	Vụ Chính sách thương mại đa biên	10.5
8.	Vụ Dầu khí và Than	12.2
9.	Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp	6.3
10.	Văn phòng Bộ	3.9
11.	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	2.4; 3.8; 6.3; 6.5; 6.6; 12.4 điểm b; 12.5; 12.7; 12.9; 13.1; 14.1; 17.4
12.	Cục Công nghiệp	3.4; 3.9; 12.2
13.	Cục Công Thương địa phương	5.7; 10.2
14.	Cục Hóa chất	3.8
15.	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo	11.9
16.	Tổng cục Quản lý thị trường	15.7
17.	Báo Công Thương	1.3
18.	Tạp chí Công Thương	1.3

